

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HSPT
Ngày: 21/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông NGUYỄN VĂN TUẤN

2/ Ông TRẦN ANH KHOA

- *Thư ký phiên tòa:* Bà NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông VÕ VĂN THÀNH - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo **Lưu Đức D**, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 335/2023/HSST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

LƯU ĐỨC D - Sinh năm 1992 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: **Tổ dân phố M, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa**

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: **Lưu Đức L** (sinh năm: 1965) và bà **Nguyễn Thị H** (sinh năm 1969)

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2023, đến ngày 06/9/2023 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo **Lưu Đức D:**

Luật sư **Trần Thị H1** – **Công ty L1** – **Chi nhánh K**, là luật sư thuộc **Đoàn luật sư tỉnh K**. Luật sư **H1** có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 29/8/2023, **Lưu Đức D** đang đi bộ thì phát hiện ban công trên lầu nhà **4 L, phường V, thành phố N** không đóng cửa nên **D** trèo tường lên lầu, đột nhập vào phòng lấy trộm được 01 điện thoại hiệu Samsung A70 màu xanh và 01 điện thoại hiệu Oppo A57 màu đen của bà **Nguyễn Thị Hải Y**; 01 điện

thoại di động hiệu Iphone 11 màu vàng của bà Hoàng Ngọc Thùy D1 và 556.000 đồng của ông Hoàng D2 rồi mang toàn bộ tài sản trộm được về phòng trọ cất giấu.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, D2 rao bán 03 điện thoại di động trộm cắp được trên mạng xã hội Facebook thì có Nguyễn Hữu Xuân Đ liên hệ hỏi mua. D2 hẹn gặp Đ khoảng 12 giờ cùng ngày tại quán C, địa chỉ D L, phường V, thành phố N. Khi D2 đưa điện thoại cho Đ kiểm tra chất lượng máy thì bị chị D1 (thông qua kiểm tra định vị trong điện thoại Iphone 11) phát hiện, trình báo Công an xã V đến bắt giữ D2 cùng toàn bộ tang vật.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 375/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 có giá trị là 5.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu S A7 có giá trị là 850.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57 có giá trị là 1.900.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 điện thoại di động Samsung A7, 01 điện thoại di động Oppo A57, 01 điện thoại di động Iphone 11, số tiền 550.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Realme.

Bản án hình sự sơ thẩm số 335/2023/HSST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lưu Đức D 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ trước đó từ ngày 29/8/2023 đến 07/9/2023. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02/01/2024, bị cáo Lưu Đức D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lưu Đức D giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bào chữa cho bị cáo Lưu Đức D, luật sư Trần Thị H1 đồng ý về tội danh và định khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo nhất thời phạm tội, toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo có thời gian tham gia quân đội và được tặng thưởng giấy khen để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lưu Đức D xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo đề ngày 02/01/2024 được bị cáo **Lưu Đức D** nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang vào cùng ngày. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo **Lưu Đức D** thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 29/8/2023, **Lưu Đức D** đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại hiệu Samsung A70 và 01 điện thoại hiệu Oppo A57 của bà **Nguyễn Thị Hải Y**; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 của bà **Hoàng Ngọc Thùy D1** và 556.000 đồng của ông **Hoàng D2**. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 8.506.000 đồng. Như vậy, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo đã có thời gian tham gia quân ngũ, được tặng giấy khen chiến sĩ tiên tiến, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo **Lưu Đức D** có thời gian tham gia quân ngũ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và buộc bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cho rằng có căn cứ để sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí: Bị cáo **Lưu Đức D** không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lưu Đức D**, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **LƯU ĐỨC D 9 (chín) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 năm 6 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Lưu Đức D** cho **Ủy ban nhân dân phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa** để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với **Ủy ban nhân dân phường N** trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo **Lưu Đức D** không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH